

BÁO CÁO MINH BẠCH

Cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 10 năm 2020 đến ngày 30 tháng 9 năm 2021

1. GIỚI THIỆU VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

- CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
- Địa chỉ trụ sở chính: 02 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Số điện thoại: 028 - 35472954 - Số fax: 028 - 35472970 - Email: kttv@a-c.com.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH nhiều thành viên.

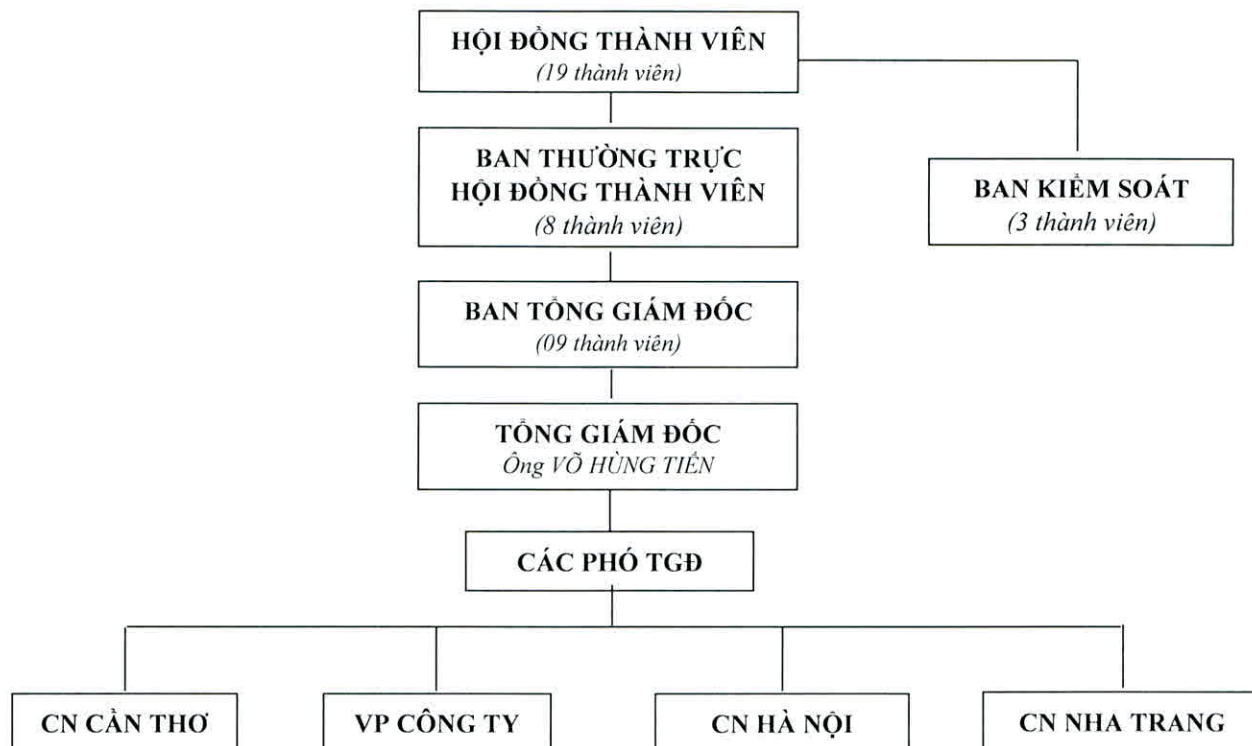
Từ tháng 5 năm 2010, A&C là thành viên độc lập chính thức của mạng lưới kế toán, kiểm toán và tư vấn kinh doanh BAKER TILLY INTERNATIONAL, một trong mười mạng lưới kiểm toán lớn trên thế giới.

BAKER TILLY INTERNATIONAL là mạng lưới quốc tế về kế toán, kiểm toán và tư vấn kinh doanh chuyên nghiệp được thành lập vào năm 1987 và có trụ sở chính tại số 2 Blomsbury Street, London WC1B3ST, Vương quốc Anh. Với hệ thống các công ty thành viên ở hơn 146 quốc gia và vùng lãnh thổ, BAKER TILLY INTERNATIONAL có thể tập hợp đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm trong hầu hết mọi lĩnh vực kinh doanh ở hầu hết mọi thị trường trên thế giới từ hơn 2.500 chủ phần hùn và 36.300 nhân viên ở hơn 742 văn phòng để đáp ứng yêu cầu về dịch vụ của khách hàng. BAKER TILLY INTERNATIONAL luôn nằm trong vị trí top 10 các mạng lưới quốc tế về kế toán, kiểm toán và tư vấn kinh doanh với doanh thu hàng năm gần 4 tỷ Dollar Mỹ.

BAKER TILLY INTERNATIONAL có quy mô hoạt động rộng và có thể cung cấp các dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng ở mọi quy mô và mọi quốc gia. Thông qua mục tiêu "**Chăm sóc khách hàng toàn cầu**", các công ty thành viên của BAKER TILLY INTERNATIONAL luôn cố gắng đảm bảo cung cấp dịch vụ chuyên môn chất lượng cao nhất với cung cách phục vụ chuyên nghiệp.

Do được xây dựng trên cơ sở của những mối liên hệ mật thiết giữa các công ty thành viên và với phương châm là **mang đến sự thuận tiện cho công việc kinh doanh của khách hàng** nên tổ chức BAKER TILLY INTERNATIONAL có thể quản lý các dự án quốc tế, giám sát thời gian biểu, thương lượng về phí, giải quyết các vấn đề phát sinh cũng như cung cấp các dịch vụ hỗ trợ khác trên phạm vi toàn cầu cho khách hàng.

- Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C như sau:



Hội đồng thành viên

Hội đồng thành viên gồm có 19 thành viên, gồm có:

- | | |
|------------------------|---------------------------|
| 1. Ông Võ Hùng Tiến | 11. Ông Nguyễn Hoàng Đức |
| 2. Ông Nguyễn Minh Trí | 12. Ông Hoàng Thái Vượng |
| 3. Ông Nguyễn Chí Dũng | 13. Ông Nguyễn Văn Sâm |
| 4. Bà Đỗ Thị Mai Loan | 14. Ông Nguyễn Văn Kiên |
| 5. Bà Lê Thị Thu Hiền | 15. Ông Nguyễn Ngọc Thành |
| 6. Ông Bùi Ngọc Hải | 16. Ông Hồ Văn Tùng |
| 7. Ông Lê Hữu Phúc | 17. Bà Trần Phạm Mai Anh |
| 8. Ông Lý Quốc Trung | 18. Ông Lê Văn Khoa |
| 9. Bà Nguyễn Hoàng Yến | 19. Ông Võ Thành Công |
| 10. Bà Nguyễn Thị Tư | |

Ban thường trực Hội đồng thành viên

Gồm có 8 thành viên như sau:

- Ông Võ Hùng Tiến
- Ông Nguyễn Minh Trí
- Ông Lý Quốc Trung
- Ông Nguyễn Chí Dũng
- Ông Nguyễn Văn Kiên
- Bà Lê Thị Thu Hiền
- Ông Nguyễn Hoàng Đức
- Ông Nguyễn Ngọc Thành

Chủ tịch Hội đồng thành viên

- Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên
- Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên
- Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên
- Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên
- Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên
- Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên
- Ủy viên Ban thường trực Hội đồng thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty điều hành hoạt động của Công ty gồm:

Ông Võ Hùng Tiến	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Chí Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lý Quốc Trung	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Kiên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hoàng Đức	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Thành	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Hữu Phúc	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Văn Tùng	Phó Tổng Giám đốc

Các chi nhánh

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội

Địa chỉ: 40 Giảng Võ, Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại: 024 - 37367879 - Số fax: 024 - 37367869 - Email: kttv.hn@a-c.com.vn

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Nha Trang – Khánh Hòa

Địa chỉ: Lô STH 06A.01 Đường số 13, KĐT Lê Hồng Phong II, phường Phước Hải, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Số điện thoại: 0258 - 2465151 - Số fax: 0258 - 2465806 - Email: kttv.nt@a-c.com.vn

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Cần Thơ

Địa chỉ: I5 – 13 Võ Nguyên Giáp, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ, Việt Nam.

Số điện thoại: 0292 - 3764995 - Số fax: 0292 - 3764996 - Email: kttv.ct@a-c.com.vn

Người đại diện theo pháp luật thứ nhất

Ông VÕ HÙNG TIẾN – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo pháp luật thứ hai

Ông LÊ HỮU PHÚC – Phó Tổng Giám đốc.

2. HỆ THỐNG KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG NỘI BỘ

Để đảm bảo chất lượng dịch vụ, Công ty đã thiết lập và phổ biến các nguyên tắc, quy định sau:

- Trách nhiệm về chất lượng dịch vụ: Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về hệ thống kiểm soát chất lượng của Công ty, các thành viên Ban Tổng Giám đốc phải cam kết về chất lượng dịch vụ do mình thực hiện.
- Tuân thủ nguyên tắc và đạo đức nghề nghiệp: Tất cả các nhân viên phải tuân thủ các nguyên tắc về tính độc lập, chính trực, khách quan, bảo mật, các quy định chung và tư cách nghề nghiệp.
- Chính sách về nguồn nhân lực: vì nhân viên là nguồn lực quan trọng của bất kỳ công ty nào nên việc quản lý nguồn nhân lực hiệu quả là rất quan trọng. Để có nguồn nhân lực đáp ứng được nhu cầu dịch vụ, Công ty đã xây dựng các quy chế sau:
 - Tuyển dụng.
 - Đánh giá, khen thưởng dựa trên đánh giá hiệu quả công việc.
 - Tiền lương, thưởng.
- Chấp thuận và duy trì quan hệ khách hàng và hợp đồng kiểm toán: Công ty chỉ tham gia thầu hoặc chấp thuận khách hàng mới sau khi đánh giá khả năng chấp nhận khách hàng này. Các yếu tố cần xem xét bao gồm:
 - Khả năng công ty có thể hoàn thành hợp đồng với đúng năng lực trong khung thời gian yêu cầu không.

- Các vấn đề đạo đức, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến các nguy cơ ảnh hưởng đến tính độc lập và xung đột lợi ích.
- Tính chính trực của khách hàng.

Quyết định có nên duy trì mối quan hệ với khách hàng hay không được thực hiện hàng năm. Công ty không tiếp tục hợp đồng hoặc cung cấp dịch vụ cho khách hàng trong trường hợp không có các thông tin làm cơ sở để chấp thuận hợp đồng tại thời điểm chấp thuận hợp đồng.

- **Bổ nhiệm nhân sự thực hiện dịch vụ:** Các yếu tố sau đây được xem xét trong khi bổ nhiệm nhân sự thực hiện các hợp đồng cụ thể:
 - Phạm vi và độ phức tạp của hợp đồng.
 - Các yêu cầu về thời gian và nhân viên của từng hợp đồng cụ thể.
 - Các đánh giá năng lực nhân sự như kinh nghiệm, đào tạo, vị trí, chuyên môn và các kỹ năng đặc biệt.
 - Đánh giá mức độ giám sát và mức độ tham gia của người giám sát thực hiện hợp đồng.
 - Liên tục và định kỳ luân chuyển nhân sự và sử dụng nhân sự có kinh nghiệm và chuyên môn khác nhau.
 - Cơ hội đào tạo qua thực hiện công việc.
- **Tham khảo ý kiến tư vấn:** tham khảo ý kiến tư vấn đầu tiên là trong nhóm tham gia kiểm toán và sau đó, sau khi được thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia hợp đồng kiểm toán chấp thuận, là với các thành viên ở cấp độ cao khác của Công ty. Nếu cần ý kiến tư vấn từ chuyên gia bên ngoài Công ty thì người hoặc công ty tư vấn phải có đủ tư cách và độc lập với khách hàng mà kiểm toán viên cần tư vấn.
- **Soát xét kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán:** việc kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán được thực hiện qua 3 cấp: Nhóm trưởng, Giám đốc/Chủ nhiệm và Thành viên Ban Tổng Giám đốc phụ trách cuộc kiểm toán. Đối với các Hợp đồng kiểm toán có rủi ro cao, các đơn vị có lợi ích công chúng, còn có thêm Người soát xét độc lập trước khi báo cáo được phát hành.
- **Hồ sơ, tài liệu kiểm toán:** tất cả các tài liệu kiểm toán phải được lập và hoàn tất kịp thời. Tối đa là trong vòng 60 ngày từ khi báo cáo được phát hành.
- **Giám sát các chính sách và quy trình kiểm soát chất lượng:** hàng năm Công ty tổ chức Tổ soát xét chất lượng dịch vụ để kịp thời phát hiện các trường hợp không tuân thủ cũng như các điểm thiếu sót để kịp thời khắc phục, đảm bảo các dịch vụ do Công ty thực hiện tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp và quy định của Công ty. Quá trình này cũng bao gồm việc xem xét tính thích hợp, đầy đủ và hiệu quả của các chính sách và quy trình của công ty.

3. DANH SÁCH KIỂM TOÁN VIÊN HÀNH NGHỀ ĐƯỢC CHẤP THUẬN

Xem danh sách đính kèm.

4. NỘI DUNG, LỊCH TRÌNH VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN KIỂM TRA, SOÁT XÉT ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG TRONG NĂM

- Thành lập Ban kiểm tra chất lượng kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm gồm 1 Phó Tổng Giám đốc phụ trách làm Trưởng ban và các thành viên từ cấp độ Giám đốc/Chủ nhiệm kiểm toán có chứng chỉ hành nghề kiểm toán viên.
- Thông báo kế hoạch, lịch trình, phạm vi, mục đích, nội dung kiểm tra soát xét đảm bảo chất lượng kiểm toán:
 - Hàng năm, Công ty gửi kế hoạch kiểm tra, soát xét đảm bảo chất lượng trong năm cho tất cả các phòng, bộ phận, chi nhánh trực thuộc Công ty. Công việc soát xét được tổ chức định kỳ hàng năm, thường là vào khoảng cuối tháng 9 - đầu tháng 10.

- Phạm vi soát xét hồ sơ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 là kiểm tra các hồ sơ kiểm toán Báo cáo tài chính có báo cáo phát hành trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 10 năm 2020 đến ngày 30 tháng 6 năm 2021.
- Mục đích của việc soát xét chất lượng hồ sơ kiểm toán Báo cáo tài chính là nhằm đánh giá tính thích hợp và sự tuân thủ các thủ tục, quy trình kiểm toán Báo cáo tài chính tại Công ty, rút ra những thiếu sót cần phải khắc phục, hoàn thiện liên quan đến thủ tục và quy trình thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính tại Công ty.
- Nội dung công việc cụ thể như sau:
 - + Kiểm tra các thông tin chi tiết trong hồ sơ kiểm toán chung và hồ sơ kiểm toán năm theo bảng soát xét hồ sơ thường trực và bảng câu hỏi chấm điểm hồ sơ của VACPA.
 - + Nghiên cứu, xem xét nội dung các hồ sơ thường trực, hồ sơ pháp lý của Công ty có liên quan đến các bằng chứng kiểm toán, nếu có ghi nhận về sự thiếu sót nào cần được phản ánh vào phần nhận xét chung của hồ sơ thường trực.
 - + Xem xét nội dung hợp đồng kiểm toán để đảm bảo công việc kiểm toán được thực hiện đúng theo các thỏa thuận ghi nhận trong hợp đồng kiểm toán.
 - + Phỏng vấn các nhân sự chuyên môn có liên quan để có đủ thông tin về tiến trình thu thập bằng chứng kiểm toán và thực hiện kiểm toán, nếu có vấn đề phát sinh cần được ghi chú ở phần nhận xét tổng thể và trao đổi thêm với Phó Tổng Giám đốc phụ trách công tác soát xét.
 - + Xem tổng thể các thông tin thu thập được, xem xét đánh giá cách xử lý trình bày số liệu trong hồ sơ kiểm toán đảm bảo đã tuân thủ các chuẩn mực kế toán và các chuẩn mực kiểm toán hiện hành chưa. Nếu có điểm nào chưa tuân thủ cần nêu rõ trong phần nhận xét chung về hồ sơ kiểm toán năm. Đặc biệt cần lưu ý các quy định của pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp: Trình tự và thủ tục kiểm toán, bằng chứng kiểm toán, dấu tích soát xét... trong điều kiện có thể thì kiểm tra cả các nghiệp vụ tài chính, kế toán, báo cáo tài chính, người ký báo cáo kiểm toán.
 - + Trao đổi những vấn đề phát sinh cần ghi nhận với Phụ trách đơn vị được soát xét, ký biên bản chính thức về quá trình soát xét hồ sơ kiểm toán chung và hồ sơ kiểm toán năm sau khi đạt được sự thống nhất giữa thành viên soát xét và Phụ trách đơn vị được soát xét.
- Những vấn đề rút ra từ đợt soát xét sẽ là cơ sở để Bộ phận đào tạo tổng hợp và nghiên cứu đưa vào nội dung của chương trình đào tạo trong thời gian thích hợp.
- Kết quả kiểm tra hồ sơ cũng là căn cứ để đề xuất khen thưởng và đánh giá thi đua cuối năm của các đối tượng có liên quan.

5. DANH SÁCH ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Xem danh sách đính kèm.

6. THUYẾT MINH VỀ VIỆC ĐẢM BẢO TÍNH ĐỘC LẬP

- Tất cả các thành viên nhóm kiểm toán đều phải chịu trách nhiệm đối với việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức của Công ty. Trong trường hợp bất kỳ các thành viên nào của nhóm kiểm toán có thắc mắc các vấn đề liên quan đến nguyên tắc đạo đức thì họ được quyền trình bày các thắc mắc này với thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia cung cấp dịch vụ kiểm toán.
- Khi Công ty bắt đầu cung cấp dịch vụ cho khách hàng mới, các thành viên nào của nhóm kiểm toán có lợi ích từ các hoạt động của khách hàng đó cần phải thông báo cho các thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia thực hiện hợp đồng kiểm toán về lợi ích của mình.
- Khi một thành viên nhóm kiểm toán nhận được quà tặng hay lợi ích dưới mọi hình thức hoặc mua sản phẩm (sử dụng dịch vụ) từ khách hàng dưới hình thức chiết khấu nào thì cần phải thông báo cho thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia cung cấp dịch vụ kiểm toán trừ khi giá trị quà tặng, lợi ích hoặc hàng hóa không đáng kể.

- Bất kỳ mối liên hệ xã hội nào giữa thành viên nhóm kiểm toán và khách hàng cần phải được thông báo cho thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán. Các mối liên hệ này có thể phù hợp nhưng thành viên Ban Tổng Giám đốc cần phải quan tâm đến các trường hợp này để đảm bảo tính khách quan và trung thực mà Công ty đang duy trì.
- Thành viên Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm:
 - Đảm bảo giải quyết hợp lý các rủi ro ảnh hưởng đến tính độc lập mà nhóm kiểm toán chưa giải quyết triệt để hoặc chưa giảm thiểu tới mức chấp nhận được;
 - Quyết định và sử dụng các biện pháp an toàn, các hành động và quy trình cụ thể phù hợp nhằm kiểm soát các rủi ro và rủi ro tiềm ẩn;
 - Lắng nghe và kiểm tra các thắc mắc về việc tuân thủ tính độc lập do các thành viên nhóm kiểm toán đưa ra (hoặc do các thành viên Ban Tổng Giám đốc và nhân viên khác đưa ra);
 - Đảm bảo ghi nhận các quy trình và cách giải quyết từng trường hợp cụ thể liên quan tới tính độc lập;
 - Đề xuất và tham gia vào các biện pháp đã được lập kế hoạch ưu tiên trước nhằm giúp tránh và quản lý các thắc mắc liên quan đến tính độc lập; và
 - Sắp xếp các buổi hội ý bổ sung, nếu có.
- Thành viên Ban Tổng Giám đốc quản lý chịu trách nhiệm sau cùng thay mặt Công ty (sau khi tham khảo với các thành viên khác trong Ban Tổng Giám đốc) đề ra quyết định cuối cùng cho bất kỳ các giải pháp xử lý rủi ro ảnh hưởng đến tính độc lập, bao gồm:
 - Xử lý việc không tuân thủ;
 - Rút khỏi hợp đồng kiểm toán cụ thể.
- Tất cả các thành viên trong nhóm kiểm toán (bao gồm các thành viên Ban Tổng Giám đốc) sẽ phải ký xác nhận tính độc lập trước khi tham gia thực hiện dịch vụ.
- Thành viên Ban Tổng Giám đốc và kiểm toán viên chính tham gia cung cấp dịch vụ kiểm toán được thay đổi sau 3 năm liên tục tham gia thực hiện dịch vụ kiểm toán.
- Khi có rủi ro ảnh hưởng đến tính độc lập, thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia cung cấp dịch vụ sẽ chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các rủi ro này sẽ được giảm thiểu tới mức có thể chấp nhận trước khi tiến hành cung cấp dịch vụ. Các rủi ro và các biện pháp hạn chế rủi ro phải được ghi chép vào tài liệu và lưu hồ sơ.

7. THUYẾT MINH VỀ TÌNH HÌNH ĐÀO TẠO VÀ CẬP NHẬT KIẾN THỨC CHO KIỂM TOÁN VIÊN HÀNH NGHỀ

Bộ phận đào tạo thực hiện cập nhật các kiến thức về tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế,... cho các kiểm toán viên.

Trong năm 2021, Công ty đã đăng ký và được Bộ Tài chính chấp thuận được tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề tại Công ty từ ngày 16 tháng 8 năm 2021 đến ngày 15 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định số 1412/QĐ-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính.

Tổng số giờ cập nhật kiến thức KTV trong năm 2021 cho 69 kiểm toán viên hành nghề là 3.760 giờ, bình quân 54,49 giờ/KTV, trong đó thời gian Công ty tự cập nhật là 3.710 giờ.

8. CÁC THÔNG TIN TÀI CHÍNH

Tổng doanh thu và thu nhập khác : 177,405,025,643 VND

Trong đó:

- Doanh thu từ dịch vụ kiểm toán BCTC của đơn vị có lợi ích công chúng : 22,293,908,995 VND
- Doanh thu dịch vụ kiểm toán BCTC các đơn vị khác : 85,275,849,769 VND
- Doanh thu dịch vụ khác : 69,835,266,879 VND

Chi phí	: 170,263,738,761 VND
<i>Trong đó:</i>	
- Chi phí tiền lương, thưởng của nhân viên	: 105.611.861.227 VND
- Chi phí dự phòng rủi ro nghề nghiệp	: 688,871,185 VND
- Chi phí khác	: 63,963,006,349 VND
Lợi nhuận sau thuế	: 5,708,590,513 VND
Các khoản thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước	: 21,171,892,216 VND
<i>Trong đó:</i>	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	: 1,432,696,369 VND
- Thuế giá trị gia tăng	: 14,171,403,856 VND
- Thuế thu nhập cá nhân	: 5,379,784,656 VND
- Các loại thuế khác	: 188,007,335 VND

• **Tình hình trích lập quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp**

Công ty trích lập quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp 0,5% trên doanh thu kiểm toán. Số dư quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp đến ngày 30 tháng 9 năm 2021 là 10,866,430,379 VND.

9. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ XÁC ĐỊNH THU NHẬP CHO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc: từ tiền lương, tiền thưởng, tiền thù lao giảng dạy (nếu có) do Công ty chi trả trực tiếp: 6.161.292.328 VND.

TP. Hồ Chí Minh ngày 28 tháng 12 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC



VÕ HÙNG TIỀN

DANH SÁCH CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIÊN ĐƯỢC CHẤP THUẬN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG THUỘC LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN NĂM 2022

1. CÔNG TY TNHH KPMG (KPMG)
2. CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM (E&Y)
3. CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM (DELOITTE)
4. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C (A&C)
5. CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC (AASC)
6. CÔNG TY TNHH PwC (VIỆT NAM) (PWC)
7. CÔNG TY TNHH GRANT THORNTON (VIỆT NAM) (GT)
8. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM VIỆT NAM (RSM)
9. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (VAE)
10. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM (CPA VIETNAM)
11. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ (ICPA)
12. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN - THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM (ECOVIS AFA)
13. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT (AASCN)
14. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT (SVC)
15. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (AISC)
16. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)
17. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC (AAC)
18. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN CHUẨN VIỆT
19. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO (BDO)
20. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC (FAC)
21. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP (TTP)
22. CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ASCO (ASCO)
23. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (AVA)
24. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM (AFC)
25. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO (VACO)
26. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT (AN VIỆT)
27. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN – TƯ VẤN ĐẤT VIỆT (VIETLAND)
28. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY (UHY)
29. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT (NTV)
30. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI (CPA HÀ NỘI)
31. CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM (PKF)
32. CÔNG TY TNHH CROWE VIỆT NAM (CROWE)
33. CÔNG TY TNHH TƯ VẤN – KIỂM TOÁN S&S (S&S)

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C (A&C)

(Theo Quyết định số 790/QĐ-UBCK ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

STT	Họ và tên KTV	Số GCN đăng ký hành nghề kiểm toán
1	Võ Hùng Tiến	0083-2018-008-1
2	Lý Quốc Trung	0099-2018-008-1
3	Hồ Văn Tùng	0092-2018-008-1
4	Dương Hồng Phúc	0093-2018-008-1
5	Đỗ Thị Mai Loan	0090-2018-008-1
6	Phan Vũ Công Bá	0197-2018-008-1
7	Nguyễn Hoàng Yến	0088-2018-008-1
8	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	0327-2018-008-1
9	Phạm Hoa Đăng	0954-2018-008-1
10	Nguyễn Thị Phước Tiên	1199-2018-008-1
11	Nguyễn Phước Hồng Hạnh	2058-2018-008-1
12	Hoàng Thái Vượng	2129-2018-008-1
13	Dương Thị Hồng Hương	2095-2018-008-1
14	Bùi Ngọc Hải	2208-2018-008-1
15	Nguyễn Chí Dũng	0100-2018-008-1
16	Nguyễn Minh Trí	0089-2018-008-1
17	Lê Thị Thu Hiền	0095-2018-008-1
18	Nguyễn Ngọc Thành	1195-2018-008-1
19	Phan Như Phong	1818-2018-008-1
20	Nguyễn Quang Châu	2607-2018-008-1
21	Võ Thành Công	1033-2018-008-1
22	Trần Thị Thuỳ Quyên	1539-2018-008-1
23	Lương Anh Vũ	1832-2018-008-1
24	Lê Hữu Phúc	1236-2018-008-1
25	Nguyễn Hoàng Đức	0368-2018-008-1
26	Nguyễn Thị Tư	0059-2018-008-1
27	Nguyễn Văn Sâm	0447-2018-008-1
28	Trần Anh Tuấn	1708-2018-008-1
29	Lê Văn Khoa	1794-2018-008-1
30	Trần Kim Anh	1907-2018-008-1
31	Nguyễn Văn Kiên	0192-2018-008-1
32	Phan Thị Ngọc Trâm	0979-2018-008-1
33	Hàng Quỳnh Hạnh	0963-2018-008-1
34	Nguyễn Thị Kim Hồng	1513-2018-008-1
35	Nguyễn Hữu Danh	1242-2018-008-1

36	Nguyễn Thị Bé Ghí	2646-2018-008-1
37	Nguyễn Ngọc Quyên	2616-2018-008-1
38	Vũ Minh Khôi	2897-2020-008-1
39	Nguyễn Thị Minh Hà	2743-2020-008-1
40	Trần Thị Cẩm Vân	3215-2020-008-1
41	Nguyễn Quốc Ngữ	3089-2020-008-1
42	Hồ Thị Kim Phi	3136-2020-008-1
43	Trần Bảo Thanh	3154-2020-008-1
44	Lê Trọng Toàn	2963-2020-008-1
45	Phan Cao Huyền	3523-2021-008-1
46	Phạm Huỳnh Anh Thư	3537-2021-008-1
47	Phạm Mỹ Tuyên	3596-2021-008-1
48	Nguyễn Thùy Trang	3592-2021-008-1
49	Phạm Thị Tố Như	3574-2021-008-1
50	Nguyễn Hữu Nghi	3132-2020-008-1
51	Bùi Huy Hoàng	4738-2019-008-1
52	Nguyễn Tiến Lộc	4304-2018-008-1
53	Ngô Minh Tâm	3867-2022-008-1
54	Phạm Bửu Đức	3928-2022-008-1
55	Lê Đình Long	4161-2022-008-1
56	Trần Thanh Thảo	0932-2022-008-1
57	Vũ Tuấn Nghĩa	4028-2022-008-1



THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN
Số 01/2022

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C thông báo thay đổi thông tin của Báo cáo minh bạch năm 2021 như sau:

Danh sách Kiểm toán viên được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2022.

1. Danh sách giảm

01 Kiểm toán viên

Bà Trần Bảo Thanh - GCNĐKHN số 3154-2020-008-1

(Chấm dứt hành nghề tại Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C từ ngày 01/12/2021 theo Công văn số 8517/UBCK-QLCB ngày 14/12/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).

2. Danh sách đến ngày 31/12/2021: 56 Kiểm toán viên (đính kèm)

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC



VÔ HÙNG TIẾN

**DANH SÁCH KIỂM TOÁN VIÊN ĐƯỢC CHẤP THUẬN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ
LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG THUỘC LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN NĂM 2022**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C (A&C)

(Theo Quyết định số 790/QĐ-UBCK ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Căn cứ theo thông báo số 8517/UBCK-QLCB ngày 14 tháng 12 năm 2021 của TL. Chủ tịch Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước – Vụ trưởng Vụ quản lý Chào bán chứng khoán)

STT	Họ và tên KTV	Số GCN đăng ký hành nghề kiểm toán
1	Võ Hùng Tiến	0083-2018-008-1
2	Lý Quốc Trung	0099-2018-008-1
3	Hồ Văn Tùng	0092-2018-008-1
4	Dương Hồng Phúc	0093-2018-008-1
5	Đỗ Thị Mai Loan	0090-2018-008-1
6	Phan Vũ Công Bá	0197-2018-008-1
7	Nguyễn Hoàng Yến	0088-2018-008-1
8	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	0327-2018-008-1
9	Phạm Hoa Đăng	0954-2018-008-1
10	Nguyễn Thị Phước Tiên	1199-2018-008-1
11	Nguyễn Phước Hồng Hạnh	2058-2018-008-1
12	Hoàng Thái Vượng	2129-2018-008-1
13	Dương Thị Hồng Hương	2095-2018-008-1
14	Bùi Ngọc Hải	2208-2018-008-1
15	Nguyễn Chí Dũng	0100-2018-008-1
16	Nguyễn Minh Trí	0089-2018-008-1
17	Lê Thị Thu Hiền	0095-2018-008-1
18	Nguyễn Ngọc Thành	1195-2018-008-1
19	Phan Như Phong	1818-2018-008-1
20	Nguyễn Quang Châu	2607-2018-008-1
21	Võ Thành Công	1033-2018-008-1
22	Trần Thị Thuỳ Quyên	1539-2018-008-1
23	Lương Anh Vũ	1832-2018-008-1
24	Lê Hữu Phúc	1236-2018-008-1
25	Nguyễn Hoàng Đức	0368-2018-008-1
26	Nguyễn Thị Tư	0059-2018-008-1
27	Nguyễn Văn Sâm	0447-2018-008-1
28	Trần Anh Tuấn	1708-2018-008-1
29	Lê Văn Khoa	1794-2018-008-1
30	Trần Kim Anh	1907-2018-008-1
31	Nguyễn Văn Kiên	0192-2018-008-1

815
TY
HỮU
À TƯ
C
HỒ C

32	Phan Thị Ngọc Trâm	0979-2018-008-1
33	Hàng Quỳnh Hạnh	0963-2018-008-1
34	Nguyễn Thị Kim Hồng	1513-2018-008-1
35	Nguyễn Hữu Danh	1242-2018-008-1
36	Nguyễn Thị Bé Ghí	2646-2018-008-1
37	Nguyễn Ngọc Quyên	2616-2018-008-1
38	Vũ Minh Khôi	2897-2020-008-1
39	Nguyễn Thị Minh Hà	2743-2020-008-1
40	Trần Thị Cẩm Vân	3215-2020-008-1
41	Nguyễn Quốc Ngữ	3089-2020-008-1
42	Hồ Thị Kim Phi	3136-2020-008-1
43	Lê Trọng Toàn	2963-2020-008-1
44	Phan Cao Huyền	3523-2021-008-1
45	Phạm Huỳnh Anh Thư	3537-2021-008-1
46	Phạm Mỹ Tuyên	3596-2021-008-1
47	Nguyễn Thùy Trang	3592-2021-008-1
48	Phạm Thị Tố Như	3574-2021-008-1
49	Nguyễn Hữu Nghi	3132-2020-008-1
50	Bùi Huy Hoàng	4738-2019-008-1
51	Nguyễn Tiến Lộc	4304-2018-008-1
52	Ngô Minh Tâm	3867-2022-008-1
53	Phạm Bửu Đức	3928-2022-008-1
54	Lê Đình Long	4161-2022-008-1
55	Trần Thanh Thảo	0932-2022-008-1
56	Vũ Tuấn Nghĩa	4028-2022-008-1



Ngày 31 tháng 12 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
A & C
Q.T. BÌNH - T. PHÚ MỸ HƯNG

(Handwritten signature in blue ink)

VŨ HÙNG TIẾN

BẢNG TỔNG HỢP SỐ GIỜ CẬP NHẬT KIẾN THỨC KTV NĂM 2021

Từ ngày 24/05/2021 đến ngày 10/08/2021

Stt	Họ và tên		Chứng chỉ Kiểm toán viên		Là Hội viên VACPA	VPCT										VACPA								TỔNG CỘNG	Trong đó				Ghi chú												
						24/05/21		25/05/21		26/05/21		07/06/21		08/06/21		09/06/21		06/11/2021		06/11/2021		05/07/21			04/05/21		04/08/21			04/08/21		05/08/21		05/08/21		10/08/21		10/08/21			
						Kế toán	Kế toán	Kiểm toán	Kế toán	Sáng Kế toán	Khác	Sáng Kế toán	Chiều Đạo đức	Sáng Khác	Kế toán	Sáng Kiểm toán	Chiều Khác	Sáng Kiểm toán	Chiều Kiểm toán	Sáng Kế toán	Chiều Kế toán	Sáng Kế toán	Chiều Kiểm toán																		
I. TRỤ SỞ CHÍNH																																									
1	Võ Hùng	Tiến	Đ.0083/KTV	18/05/1999	x	8	8	8	8	4	8	4	4	4																			56	8	32	4	12				
2	Nguyễn Chí	Dũng	Đ.0100/KTV	18/05/1999	x	8	8	8	8	4	8	4	4	4																				56	8	32	4	12			
3	Lý Quốc	Trung	Đ.0099/KTV	18/05/1999	x	8	8	8	8	4	8	4	4	4																				56	8	32	4	12			
4	Nguyễn Minh	Tri	Đ.0089/KTV	18/05/1999	x	8	8	12	8	6	8	4	4	4																					62	12	34	4	12		
5	Lê Hữu	Phúc	1236/KTV	17/01/2007	x	4	0	8	8	4	4	0	4	4	12																				6	54	14	28	4	8	
6	Nguyễn Ngọc	Thành	1195/KTV	17/01/2007	x	8	8	8	8	4	8	4	4	4																						56	8	32	4	12	
7	Lê Thị Thu	Hiên	Đ.0095/KTV	18/05/1999	x	8	8	8	8	4	8	4	4	4																						56	8	32	4	12	
8	Hồ Văn	Tùng	Đ.0092/KTV	18/05/1999	x	10	8	8	0	4	8	4	4	4																						50	8	28	4	12	
9	Dương Hồng	Phúc	Đ.0093/KTV	18/05/1999	x	8	8	8	8	4	8	4	4	4																							56	8	32	4	12
10	Đỗ Thị Mai	Loan	Đ.0090/KTV	18/05/1999	x	10	8	8	8	4	8	6	4	4																							60	8	36	4	12
11	Phan Vũ Công	Bà	0197/KTV	18/05/1999	x	8	4	8	8	4	8	4	4	4																							52	8	28	4	12
12	Võ Thành	Công	1033/KTV	11/11/2005	x	8	8	8	8	4	8	4	4	4																							56	8	32	4	12
13	Nguyễn Thị Phước	Tiến	1199/KTV	17/01/2007	x	0	0	0	8	4	8	4	4	4																							40	4	20	4	12
14	Phan Như	Phong	1818/KTV	23/02/2011	x	0	0	8	8	4	8	4	4	4																							40	8	16	4	12
15	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	0327/KTV	22/05/2000	x	8	8	8	8	4	8	4	4	4																							56	8	32	4	12
16	Phạm Hoa	Đặng	0954/KTV	11/11/2005	x	8	8	8	8	4	8	4	4	4																							56	8	32	4	12
17	Trần Thị Thủy	Quyên	1539/KTV	06/07/2009	x	8	8	8	8	4	8	4	4	4																							56	8	32	4	12
18	Hoàng Thái	Vương	2129/KTV	30/12/2011	x	8	8	8	8	4	8	4	4	4																							56	8	32	4	12
19	Lương Anh	Vũ	1832/KTV	23/02/2011	x	8	8	8	8	4	8	4	4	4																							56	8	32	4	12
20	Nguyễn Phước Hồng	Hành	2058/KTV	21/06/2011	x	8	8	8	8	4	8	4	4	4																							56	8	32	4	12
21	Dương Thị Hồng	Hương	2095/KTV	30/12/2011	x	8	8	8	8	4	8	4	4	4																							56	8	32	4	12
22	Bùi Ngọc	Hải	2208/KTV	30/12/2011	x	0	0	8	8	4	8	4	4	4																							40	8	16	4	12
23	Nguyễn Quang	Châu	2607/KTV	23/04/2013	x	8	8	8	8	4	8	4	4	4																							56	8	32	4	12
24	Nguyễn Hoàng	Yến	Đ.0088/KTV	18/05/1999	x	8	8	8	8	4	8	4	4	4																							56	8	32	4	12
25	Hồ Thị Kim	Phi	3136/KTV	07/05/2015	x	8	8	8	8	4	8	4	4	4																							56	8	32	4	12
26	Trần Bảo	Thanh	3154/KTV	07/05/2015	x	8	8	8	8	4	8	4	4	4																							56	8	32	4	12
27	Phan Cao	Huyền	3523/KTV	22/03/2016	x	8	8	8	8	4	8	4	4	4																							56	8	32	4	12
28	Phạm Huỳnh Anh	Thư	3537/KTV	22/03/2016	x	8	8	8	8	4	8	4	4	4																							56	8	32	4	12
29	Phạm Mỹ	Tuyền	3596/KTV	22/03/2016	x	8	8	8	8	4	8	4	4	4																							56	8	32	4	12
30	Ngô Minh	Tâm	3867/KTV	27/04/2017	x	8	8	8	8	4	8	4	4	4																							56	8	32	4	12
31	Phạm Hữu	Đức	3928/KTV	27/04/2017	x	8	8	8	8	4	8	4	4	4																							56	8	32	4	12
32	Lê Đình	Long	4161/KTV	27/04/2017	x	8	8	8	8	4	8	4	4	4																							56	8	32	4	12
33	Lê Trần Khánh	Son	4757/KTV	23/04/2019	x	8	8	8	8	4	8	4	4	4																							56	8	32	4	12
34	Võ Trí	Phượng	4697/KTV	23/04/2019	x	8	8	8	8	4	8	4	4	4																							56	8	32	4	12
35	Bùi Huy	Hoàng	4738/KTV	23/04/2019	x	0	0	8	8	4	8	4	4	4																							40	8	16	4	12
36	Chê Dương	Thủy	5512/KTV	22/09/2020	x	0	0	0	0	0	8	4	4	4																							44	12	12	4	16
37	Nhữ Thị Hồng	Vân	5522/KTV	22/09/2020	x	8	8	4	8	4	8	4	4	4																							52	4	32	4	12
38	Lê Thị Thu	Cúc	5450/KTV	22/09/2020	x	8	8	8	8	4	8	4	4	4																							56	8	32	4	12
39	Nguyễn Trần Huy	Hiên	4682/KTV	23/04/2019	x	8	8	8	8	4	8	4	4	4																						56	8	32	4	12	



**DANH SÁCH KHÁCH HÀNG LÀ ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG THUỘC LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN
ĐÃ PHÁT HÀNH BÁO CÁO KIỂM TOÁN/SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỪ NGÀY 01/10/2020 ĐẾN NGÀY 30/09/2021**

STT	Tên khách hàng	Trong đó			
		Công ty niêm yết	Công ty đại chúng qui mô lớn	Công ty chứng khoán	Công ty quản lý quỹ
VĂN PHÒNG CÔNG TY					
1	Công ty Cổ phần Bất động sản Exim		x		
2	Công ty Cổ phần Beton 6		x		
3	Công ty Cổ phần Bột giặt Lix	x			
4	Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu		x		
5	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai		x		
6	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	x			
7	Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú	x			
8	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công			x	
9	Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành			x	
10	Công ty Cổ phần CIC 39	x			
11	Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam		x		
12	Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	x			
13	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	x			
14	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op		x		
15	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Chợ Lớn		x		
16	Công ty Cổ phần Dệt May Gia Định		x		
17	Công ty Cổ phần Địa ốc 11	x			
18	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành	x			
19	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	x			
20	Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam (Vietravel)		x		
21	Công ty Cổ phần Dược Danapha		x		
22	Công ty Cổ phần Gemadept	x			
23	Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (TDC)	x			
24	Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu	x			
25	Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	x			
26	Công ty Cổ phần Lê Bảo Minh		x		

STT	Tên khách hàng	Trong đó			
		Công ty niêm yết	Công ty đại chúng qui mô lớn	Công ty chứng khoán	Công ty quản lý quỹ
27	Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi		x		
28	Công ty Cổ phần Nam Việt	x			
29	Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng	x			
30	Công ty Cổ phần Nhựa Việt Nam	x			
31	Công ty Cổ phần Phát triển đô thị (UDJ)		x		
32	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật (Becamex IJC)	x			
33	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Pacific Bridge				x
34	Công ty Cổ phần S.P.M	x			
35	Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền		x		
36	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	x			
37	Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh XNK Dịch vụ & Đầu tư Tân Bình (Tanimex)	x			
38	Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu		x		
39	Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí		x		
40	Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam	x			
41	Công ty Cổ phần Trang	x			
42	Công ty Cổ phần Transimex	x			
42	Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam	x			
44	Công ty Cổ phần Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam	x			
45	Công ty Cổ phần Vinafreight	x			
46	Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	x			
47	Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa		x		
47	Ngân hàng TMCP Kiên Long		x		
49	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương		x		
50	Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú		x		
51	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp - CTCP	x			
52	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	x			
53	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang	x			
54	Công ty Cổ phần Tấm lợp Vật liệu Xây dựng Đồng Nai		x		
55	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group		x		
CHI NHÁNH HÀ NỘI					
56	Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	x			
57	Công ty Cổ phần CMVIETNAM	x			

1:030
C
RÁCH
IỂM T
A
ĐÌNH

STT	Tên khách hàng	Trong đó			
		Công ty niêm yết	Công ty đại chúng qui mô lớn	Công ty chứng khoán	Công ty quản lý quỹ
58	Công ty Cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà	x			
59	Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà	x			
60	Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	x			
61	Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương	x			
62	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện miền Trung	x			
63	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang	x			
64	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện	x			
65	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Sông Đà	x			
66	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông	x			
67	Công ty Cổ phần Giấy Việt Trì	x			
68	Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	x			
69	Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái	x			
70	Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành	x			
71	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	x			
72	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	x			
73	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	x			
74	Công ty Cổ phần Sông Đà 6	x			
75	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	x			
76	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	x			
77	Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn	x			
78	Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu	x			
79	Công ty Cổ phần Truyền thông số 1	x			
80	Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	x			
81	Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	x			
82	Công ty Cổ phần Xây dựng 1369	x			
83	Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	x			
84	Tổng công ty Tư vấn XD Việt Nam - CTCP	x			
85	Công ty Cổ phần Cấp nước Sơn La		x		
86	Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình		x		
87	Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần		x		
88	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Cao su Việt Nam		x		
89	Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện lạnh Điện máy Việt Úc		x		
90	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược Bảo Châu		x		

0449815
ÔNG TY
NIỆM HỮU
ĐẢN VÀ TƯ
& C
- T. PHỐ

STT	Tên khách hàng	Trong đó			
		Công ty niêm yết	Công ty đại chúng qui mô lớn	Công ty chứng khoán	Công ty quản lý quỹ
91	Tổng công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP		x		
92	Tổng công ty Sông Đà - CTCP		x		
93	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô			x	
94	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis				x
95	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát	x			
96	Công ty Cổ phần Đạt Phương	x			
CHI NHÁNH NHA TRANG					
97	Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang		x		
98	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	x			
99	Công ty Cổ phần Sông Đà 3		x		
100	Công ty Cổ phần Nước giải khát Yên sào Khánh Hoà		x		
101	Công ty Cổ phần Nha trang Seafoods F17		x		
102	Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hoà		x		
103	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	x			
CHI NHÁNH CẦN THƠ					
104	Công ty Cổ phần Camimex Group	x			
105	Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng		x		
106	Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long		x		
107	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình Đô thị Hậu Giang		x		
108	Công ty Cổ phần Điện nước An Giang		x		
109	Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm		x		
110	Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ	x			
111	Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi	x			
112	Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ	x			
113	Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong	x			
114	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cần Thơ		x		

